

SỰ CẢNH TỈNH TRONG THƠ TRẦN NHUẬN MINH

Nhữ Thị Hồng Nhung¹, Hoàng Thị Thu Giang^{2*}

¹Trường THPT Hòn Gai

²Trường Đại học Hạ Long

* Email: hoangthithugiang@daihochalong.edu.vn

Ngày nhận bài: 01/10/2021

Ngày chấp nhận đăng: 17/12/2021

TÓM TẮT

Trần Nhuận Minh là gương mặt tiêu biểu của thơ Quảng Ninh và là một trong những nhà thơ hiện đại Việt Nam có nhiều thành tựu. Thơ của ông nổi bật ở cả phương diện nội dung và hình thức nghệ thuật. Với hành trình sáng tác hơn sáu thập kỉ, thơ Trần Nhuận Minh đã chạm tới nhiều góc ngách của đời sống. Trong thơ ông, hình ảnh con người với muôn mặt phận đời hiện lên rất chân thật. Qua những phận đời đó, nhà thơ đã phản ánh một hiện thực rộng lớn với một thái độ và trách nhiệm tích cực mà sự cảnh tỉnh là một trong những điều tạo nên giá trị cốt lõi trong thơ ông.

Từ khóa: hiện thực, thơ, Trần Nhuận Minh, sự cảnh tỉnh

THE AWARENESS IN TRAN NHUAN MINH'S POEMS

ABSTRACT

Tran Nhuan Minh is the typical face of Quang Ninh poetry and one of the modern Vietnamese poets with many achievements. His poetry stands out in both content and art form. With a writing journey spanning more than six decades, Tran Nhuan Minh's poetry has touched all facets of everyday life. In his poetry, the image of people with all facets of life appears very real. Through those fates, the poet has reflected a wide reality with a positive attitude and responsibility, whose vigilance is one of the things that create the core value of his poetry.

Keywords: awareness, poetry, reality, Tran Nhuan Minh

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Với ý thức sáng tạo thâm lặng và bền bỉ, hơn 60 năm qua, dòng sông thơ Trần Nhuận Minh đã chảy không ngơi nghỉ để cống hiến cho đời những trang thơ văn đậm triết lý, suy tư. Ông có một khối lượng tác phẩm đồ sộ, gồm cả thơ và văn xuôi. Tác phẩm đã xuất bản của ông gồm 52 tập, trong đó có: 28 tập thơ, 3 tập truyện vừa, 1 tập văn, 1 tập hợp tuyển thơ văn, 2 tập tiểu luận và 9 tập biên khảo. Sáng tác của Trần Nhuận Minh luôn

luôn gây được sự chú ý, hấp dẫn bạn đọc. Bởi vậy, có những tập thơ của ông được tái bản rất nhiều lần, tiêu biểu như: *Nhà thơ và hoa cỏ* (1993, in lần thứ 22, năm 2015), *Bản sonate hoang dã* (2003, in lần thứ 13, năm 2015), *45 khúc đàn bầu của kẻ vô danh* (2007, in lần thứ 5, năm 2013), *Miền dân gian mây trắng* (2008, in lần thứ 5, năm 2014)... Đặc biệt, ông là một trong số những nhà thơ có số lượng lớn tác phẩm được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới, trong đó có 5 thứ tiếng

quan trọng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Tây Ban Nha. Với độc giả quốc tế, Trần Nhuận Minh được đánh giá là có “con mắt quan sát khác biệt, ý tưởng độc đáo, bút pháp tinh túy và phong cách biệt lập, đã diễn tả thành công cuộc sinh tồn, đấu tranh và tìm ngấm của dân tộc Việt Nam” (Phùng Trọng Bình, 2014). Thể hiện cá tính rõ nét và khác lạ, thơ ông giàu giá trị nghệ thuật thẩm mỹ, có lực hấp dẫn, lôi cuốn. Giữa muôn vàn gương mặt thơ, ấn tượng có, nhạt nhòa có, tiếng thơ Trần Nhuận Minh luôn níu được độc giả bước chậm để lắng nghe.

Thành công hơn cả ở mảng thơ tự sự, Trần Nhuận Minh được nhiều người gọi là nhà thơ hiện thực. Hình ảnh con người với muôn mặt phận đời hiện lên rất chân thật. Có đến vài trăm con người với tư cách là các nhân vật – đối tượng nghệ thuật trong thơ Trần Nhuận Minh. Mỗi người một cuộc đời, hình trạng, tâm trạng, các mối quan hệ riêng biệt và đặc biệt là các *số phận* khác nhau. Qua những nhân vật đó, nhà thơ đã phản ánh một hiện thực rộng lớn, là “hồ sơ của cả một xã hội” (Vũ Quần Phương), là “chân dung của cả một thời đại” (Thái Doãn Hiếu) (Trần Minh Hà & Trần Nhuận Vinh, 2018). Bên cạnh những vần thơ viết về nỗi vất vả, khó khăn, bất hạnh, v.v. của nhiều phận đời đầy thương cảm, thơ Trần Nhuận Minh còn là tiếng nói xót đau trước sự tha hóa của con người. Đáng chú ý, đằng sau những vần thơ viết về sự thoái hóa biến chất của một bộ phận người trong xã hội hiện nay là trần trụi khôn nguôi của tác giả. Dù viết về kiểu người tha hóa nào thì thái độ của ông cũng vẫn đúng mực, tâm trí ông vẫn luôn đầy sự sẻ chia, xây dựng và trên hết là tinh thần cảnh tỉnh.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

– Phương pháp phân tích tác phẩm theo đặc trưng thể loại: Phân tích tác phẩm theo đặc trưng của thể loại thơ.

– Phương pháp so sánh, đối chiếu: So sánh đối chiếu thơ của Trần Nhuận Minh với

thơ của các tác giả khác trên cùng bình diện, vấn đề liên quan để thấy sự tương đồng và khác biệt trong quan niệm nghệ thuật về con người trong thơ Trần Nhuận Minh.

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Có thơ đăng báo từ năm 1960, tính đến năm 2021 này, nhà thơ Trần Nhuận Minh đã có trên 6 thập kỷ sáng tác. Hành trình thơ của ông chia làm hai giai đoạn lớn mà thời điểm Đổi mới (1986) được coi là cột mốc đánh dấu bước chuyển đổi trong quan niệm nghệ thuật về con người trong thơ ông. Trước Đổi mới, Trần Nhuận Minh tập trung khắc họa những con người anh hùng, kết tinh phẩm chất, sức mạnh của cộng đồng. Thơ Trần Nhuận Minh giai đoạn kháng chiến chống Mỹ tới trước 1986 là sự ngợi ca cách mạng, kháng chiến, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội gian khổ nhưng rất đổi hào hùng của cả dân tộc. Nhưng từ thời kỳ Đổi mới trở đi (sau 1986), Trần Nhuận Minh quan niệm làm thơ văn là để “áp tải sự thật” và ông đã dùng ngòi bút của mình dựng dậy các góc ngách của cuộc sống để phản ánh hiện thực xã hội và số phận con người. Nhân vật trong thơ ông không còn là con người anh hùng sống hết mình cho lý tưởng nữa, mà là những con người của cuộc sống đời thường, phức tạp. Trần Nhuận Minh đặc biệt chú ý đến con người nghèo khổ, bất hạnh, bần hàn và con người tha hóa. Ông đã dùng cảm vạch ra những mặt tối, khuất lấp đang tồn tại trong con người hiện nay.

Ngòi bút hiện thực của Trần Nhuận Minh len lỏi vào các ngõ ngách của cuộc sống để phơi bày những mặt khuất lấp, tồn tại của nó. Xuất hiện khá nhiều trong thơ ông là bộ phận những kẻ bị cuốn vào guồng quay của kinh tế thị trường, bị đồng tiền cám dỗ, làm cho tha hóa, biến chất.

Có những người đã từng là cán bộ Đảng (trong thơ, Trần Nhuận Minh đã phản ánh đến cấp Bí thư huyện ủy, Chủ tịch huyện, từ ngay sau đổi mới, 1988), viên chức, cán bộ nhà

nước, những người làm việc cho dân, vì dân, nay lại biến tướng, tha hóa. Trước Trần Nhuận Minh, trong thơ Việt Nam hầu như vắng bóng hình ảnh những con người thuộc loại này. Bài học từ thời *Nhân văn giai phẩm* còn làm không ít cây bút e dè, thậm chí sợ hãi, nên không dám viết và có phần ngại ngần khi tiếp xúc với thơ Trần Nhuận Minh. Bây giờ thì những đề tài đó không còn là “vùng cấm”, vì những cán bộ Đảng viên đã bị xử lý ở cấp cao hơn nhiều và các sự việc họ gây ra được phát hiện cũng nghiêm trọng hơn nhiều.

Ấy là cô Bồng, từng làm giáo viên, từng được đồng nghiệp, xã hội tín nhiệm “*Bầu cô đi dự đại hội trên*”, vậy mà ngoảnh đi ngoảnh lại, cô thành bà đồng cốt, hành nghề bói toán mê tín dị đoan, trong cặp toàn “*thẻ với bùa*”:

*Tóc trắng da môi đường bệ
Cô mang chiếc cặp như xưa
Trước đựng những gì không rõ
Giờ em thấy thẻ với bùa.*

(*Cô Bồng*)

Thực tế ngày nay, không ít người đã phải thốt lên: Thời buổi này, trông “cây nhang”, kinh doanh “cây nhang” là nhanh “phất”, nhanh giàu nhất. Để có tiền, họ sẵn sàng đánh đổi danh dự của mình.

Đó còn là những người từng là Đảng viên, là người được giác ngộ lý tưởng của Đảng, hăng say lao động, công hiến cho đời, nay trở thành kẻ bị vật chất điều khiển:

*Lão bảo lão vừa xin ra Đảng
Kệ xác sự đời những biến thiên
Hằng ngày uống rượu và cười khẩy
Lão chỉ quan tâm mỗi chuyện tiền.*

(*Tú lão*)

Không chỉ trích đồng tiền, nhưng Trần Nhuận Minh đã ngầm chỉ ra mặt trái của đồng tiền. Nó có thể khiến mọi thứ đổi thay, kể cả nhân cách của con người. Để được thoải mái “vẫy vùng”, lão Tú trong *Tú lão* nộp đơn xin

ra khỏi Đảng, mặc kệ cuộc đời vương vãn xoay thế nào. Với lão, chỉ có duy nhất một thứ khiến lão quan tâm đó là “Tiền”. Quả thật, quyền lực của đồng tiền khiến người ta phải khiếp sợ.

Và còn gì đau đớn hơn khi một người từng là cán bộ cách mạng, đã vào sinh ra tử trong kháng chiến, từng vượt qua tất cả sự tra tấn dã man của kẻ thù, đã từng dạy người khác làm cách mạng, nhưng giờ lại:

*Nghe đâu bác bây giờ
Đóng tiền vào bao tải
Thuê những hai hầu gái
Giặt quần và đấm lưng.*

(*Gửi bác Vương Liên*)

Tác giả có lẽ đã phải buồn tủi lắm khi thấy một người mình đã từng rất kính trọng nay trở thành kẻ bị đồng tiền sai khiến mà nhân cách tha hóa. Có tiền bác còn thuê hai cô hầu gái chỉ để “*giặt quần*” và “*đấm lưng*”. Guồng quay của cuộc sống đã kéo theo biết bao hệ lụy và không phải ai cũng giữ được nhân cách của mình.

Thậm chí có người đã từng giữ đến chức vụ cao ở huyện, ở ngành mà giờ cũng bị sa đọa vào thói xấu:

*Từng làm bí thư huyện
Từng làm giám đốc ngành
Về già chơi trống bỏi
Tom chát đủ tam khoanh*

(*Thăm bạn*)

Xã hội đổi thay khiến nhiều người trở nên méo mó trong cách sống, cách hành xử, trong đó có những người bạn thuở thiếu thời của nhà thơ. Có người từng là ông giáo, nhưng rồi lại chọn con đường trở thành tay “*cò đất*” chính cống:

*Sự đời bác đến thế thì
Đã làm ông giáo còn đi buôn nhà.*

(*Bạn chơi từ thuở khăn quàng đỏ*)

Lại có kẻ chọn cách sống luôn cúi đê có được chỗ đứng trong xã hội:

Đứa thì đêm lay van người

Ngày ngày vênh váo, coi trời bằng vung.

(Bạn chơi từ thuở khăn quàng đỏ)

Có tiền trong ví, có quyền trong tay, họ không còn giữ được tính cách tốt đẹp ngày trước:

Đứa thì làm giám đốc ngành

Đi đâu cũng có nhân tình đi theo.

(Bạn chơi từ thuở khăn quàng đỏ)

Đó là người cháu từng làm nghiên cứu sinh tại Liên Xô được cả họ trông đợi, nhưng cuối cùng lại trở thành một tên tướng cướp làm những việc khiến người khác phải khiếp sợ:

Cháu đã lưu vong làm tướng cướp

Đoạt của, đánh người chẳng ghê tay.

(Chú sang Liên Xô có gặp cháu)

Mặt trái của xã hội thời mở cửa là sự băng hoại đạo đức của không ít người, gồm cả trai gái, trẻ già bởi những giá trị văn hóa truyền thống bị nhiều người xem nhẹ:

Khách đến nhà, trẻ toàn nói trống không

Khó lòng sai đũa nước hay giữ chó

Chúng đến trường, tay dầy mực xanh đỏ

Bôi lên lưng áo các thầy cô.

(Thoáng)

Những băng hoại đó đôi khi bắt đầu từ những điều tưởng như vô hại, từ lời ăn tiếng nói, hành xử tưởng đơn giản, chỉ là “thoáng” hơn của nhiều người:

Đàn bà khoác bị coi, đeo kính con

Mặc quần soóc ra phố

Uống rượu chửi tục như đàn ông.

(Thoáng)

Nửa đầu thế kỉ XX, khi người gái quê “đi tỉnh” về, chỉ vì: “Khăn nhung, quần lĩnh rộn ràng/ Áo cài khuy bấm” thôi mà đã bị chàng trai quê hờn trách, phê bình: “Em làm khổ tôi”, “Hôm qua em đi tỉnh về/ Hương đồng gió nội bay đi ít nhiều” (Chân quê - Nguyễn

Bính). Còn giờ đây, sau quãng 3/4 thế kỷ, không riêng Trần Nhuận Minh, hầu hết mỗi chúng ta đều có thể gặp trên đường phố những người phụ nữ với phục trang “thoáng” hơn quá nhiều và ngôn từ, lời ăn tiếng nói khó làm đẹp lòng người. Có thể bây giờ chúng ta cũng đã dần quen và chấp nhận sự thay đổi về trang phục theo hướng ngày càng thoáng hơn (khác với ăn mặc phản cảm) của phụ nữ (áo phông, quần đùi, kính râm, v.v.), nhưng nhìn chung, con người thời nào cũng vẫn yêu và đề cao vẻ dịu dàng, đằm thắm của phái đẹp. Vậy nên, có lẽ giờ đây không ít người lại ao ước được gặp những cô gái của Nguyễn Bính thuở trước, dù các cô có đổi thay, có rộn ràng với “quần lĩnh”, “áo cài” thì đó vẫn là cái đẹp đáng yêu. Còn về lời ăn tiếng nói, thì dù là thời nào, dù xã hội có phát triển tân tiến, hiện đại đến đâu thì không ai có thể chấp nhận những ngôn từ, phát ngôn dung tục, lỗ mắng, kể cả nam hay nữ. Vậy nhưng, trong xã hội đang từng ngày từng giờ đổi mới này, có những mặt xấu xí cũng đang hình thành, như những tệ bào xấu độc đang lan ra, có nguy cơ làm băng hoại những giá trị truyền thống tốt đẹp. Những vần thơ mang màu sắc phóng sự như ở bài “Thoáng” này chính là sự cảnh tỉnh, nhắc nhở mỗi người hãy biết yêu, biết bảo vệ cái đẹp và biết tránh, biết phê phán, loại bỏ những điều phản văn hóa.

Có lẽ sẽ không ngoa khi nói rằng, bằng thơ, Trần Nhuận Minh đã dựng dậy gần như toàn bộ “tân trò đời” đang diễn ra hôm nay. Trong tân trò đời ấy, có cảnh đứa trẻ bị người ta đánh đập tàn nhẫn vì tội ăn cắp một chiếc bánh mì bởi quá đói:

Mặt nó sưng vêu tím như vỏ ốc nhồi

Răng nó lung lay, mép ứa dòng máu đỏ

Có thể nó không còn mẹ còn bố

Nó đi xin vỏ bao xi măng ở các nhà xây.

(Bài thơ không định viết)

Những tưởng việc “ăn cắp bánh mì” chỉ có thể tồn tại trong truyện của V. Huy-gô khi Giăng-van-giăng vì thương những đứa cháu đói khát, cùng đường mà phải ăn cắp một ổ bánh mì và đã phải lãnh án 19 năm tù khổ sai. Và chuyện đấm đá, thui, bịch..., cách “xử tội” những đứa trẻ non nớt trót đánh cắp miếng ăn một cách đầy bạo lực của người lớn tưởng chỉ có ở truyện *Thằng ăn cắp* thời trước Cách mạng tháng Tám của Nguyễn Công Hoan. Vậy mà, sau độc lập, hòa bình, thống nhất, ta lại phải gặp chuyện đau lòng ấy. Qua thơ, Trần Nhuận Minh gửi đến mỗi độc giả một vấn đề đáng suy ngẫm, trăn trở: Xã hội đang từng bước thay da đổi thịt mà những đứa trẻ vẫn phải chịu đói, chịu rét. Lỗi ấy thuộc về ai? Trần Nhuận Minh viết: "*Không ai vô can khi một em bé/ Đến ngày hôm nay vẫn còn đói bánh mì!*". Bài thơ viết cách nay gần 30 năm cho thấy Trần Nhuận Minh có một cái nhìn nhân văn và tinh táo hiếm có¹.

Và đúng như Trần Nhuận Minh đã viết từ trước đây đến gần 30 năm: Không ai vô can trước cảnh đau lòng này.

Cũng trong tấn trò đời ấy, có những người phụ nữ vì tiền mà chấp nhận biến mình thành “Tú Bà” dẫn khách mại dâm:

*Ngày này, tháng nọ, năm kia
Tinh cờ vào một quán bia, gặp nàng
Ngón tay vàng những nhẫn vàng
Cổ đeo vòng bạc, vai quàng áo da*

¹ Về câu thơ: "*Không ai vô can khi một em bé/ Đến ngày hôm nay vẫn còn đói bánh mì!*", nhà thơ Trần Nhuận Minh chia sẻ: Một người bạn thuật lại cho tôi nghe một bài báo nước ngoài, kể chuyện một phiên tòa xử một cháu bé ăn cắp một cái bánh mì của một tiệm ăn. Chánh tòa hỏi: "Có phải cháu ăn cắp một cái bánh mì đúng như bà chủ tiệm đã tố cáo. Đúng không?". Cháu bé: "Thưa đúng!". Chánh tòa: "Sao cháu không mua?". Đáp: "Cháu không có tiền!". Hỏi: "Sao cháu không đi làm để có tiền?". Đáp: "Cháu có đi làm nhưng rồi đều bị đuổi". Hỏi: "Vì ăn cắp à?". Đáp: "Thưa không!". Hỏi: "Vì sao?". Đáp: "Vì mẹ cháu ốm liệt giường mà nhà không còn ai, thỉnh thoảng cháu lại

Nghe đâu, nàng – mẹ Tú Bà

Buôn hàng tươi mát chuyển ra biên thùy.

(Ngày này, tháng nọ...)

Thậm chí để được ăn sung mặc sướng, ăn trắng mặc trơn mà “nàng” sẵn sàng trở thành bồ nhí của những người có địa vị, có quyền lực:

Ngày này, tháng nọ, năm kia

Nàng trong khách sạn cặp kè một anh

Anh này đang tiến bộ nhanh

Vừa Giám đốc sở, vừa Thành ủy viên

Hai người đứng ở hàng hiên

Hôn nhau một cái rồi lên trên lầu.

(Ngày này, tháng nọ...)

Rõ ràng nhà thơ Trần Nhuận Minh không chỉ thương cảm cho những số phận bất hạnh mà ông còn đau xót trước sự tha hóa của con người. Đằng sau những vần thơ viết về sự thoái hóa biến chất của một bộ phận người trong xã hội hiện nay là trăn trở khôn nguôi của tác giả. Dù viết về kiểu con người thoái hóa nào, thì thái độ của ông cũng vẫn đúng mức, tâm trí ông đầy sự chia sẻ xây dựng và cảnh tỉnh, đôi khi xen một nụ cười cay đắng, nhưng người đọc vẫn dễ nhận ra, ông không hề mạt sát bất cứ ai, kể cả kẻ rất xấu, vì vậy thơ ông tạo được dư âm lâu bền trong lòng người đọc, khiến người ta không thể không nghĩ về nó. Đúng như nhà phê bình Hữu Tuân đã nhận xét:

phải bỏ việc lên về thăm mẹ cháu – vì thế mà bị đuổi việc. (Ngừng một lát, cháu bé nói): "Cháu thấy mẹ cháu đói quá – Nên buộc phải ăn cắp cái bánh mì ấy chạy nhanh mang về cho mẹ cháu ăn". Ông Chánh tòa giao cho cảnh sát lập tức đến nhà cháu bé và xác nhận là cháu đã nói đúng. Ông tuyên bố: "Vậy kẻ có tội không phải là cháu bé này mà là tất cả chúng ta. Tôi tuyên bố: Cháu vô tội và tuyên phạt tất cả mọi người có mặt ở đây đều phải nộp phạt mỗi người 10 đô la. (Chánh tòa lấy 10 đô la của mình để trên mặt bàn). Tôi tuyên bố: Phạt bà chủ tiệm 100 đô vì đã nộp cháu cho cảnh sát" (Hoàng Thị Thu Giang, 2021).

“Tứ thơ thi sĩ không dừng lại ở dấu chấm cuối bài, mà nó cứ ngân vang mãi giữa lòng ta không dứt” (Trần Minh Hà & Trần Nhuận Vinh, 2015).

Trần Nhuận Minh không ngần ngại phê phán những tiêu cực, những mặt trái trong đời sống với hi vọng cảnh tỉnh mỗi chúng ta về một trật tự xã hội cần được thiết lập công bằng hơn. Ông thể hiện thái độ thẳng thắn đó bằng giọng điệu trầm tĩnh, khiến cho kẻ bị phê phán tưởng nhẹ mà đau.

Về thói đời bạc bẽo, Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm khi xưa đã viết: “*Còn bạc, còn tiền, còn đệ tử/ Hết cơm, hết rượu, hết ông tôi*” (Thói đời). Nay, trước lối sống thực dụng của nhiều người, vì tiền, vì quyền mà sẵn sàng uốn lưng, quỳ gối, nịnh nọt, sẵn đón, Trần Nhuận Minh viết:

*Anh làm Chủ tịch khóa này
Bước ra trong tiếng vỗ tay vang rền
(...)
Ai ai mặt cũng ngời ngời
Hết lòng kính phục hết lời cây trồng.
(Tiệc đêm)*

Rồi nhà thơ nhắn gửi một cách nhẹ nhàng nhưng lại rất sâu xa đến Chủ tịch:

*Đây là khúc một con sông
Rồi sau khúc đục khúc trong thế nào...
...
Mong sao lúc thất thế rồi
Trong đây còn có một người đón anh
(Tiệc đêm)*

Đâu đó, ta thấy nụ cười nhạt đầy chua xót của tác giả trước sự thay đổi chóng vánh của con người trước sự biến thiên của cuộc đời:

*Khuya về, lòng bỗng đầy phiền muộn
Tôi đứng trước thềm rửa ngón tay
Ngày mai chắc có cơn mưa lớn
Gió đã ảm rồi trong bóng cây.
(Tú lão)*

Guồng quay của cuộc sống đã kéo theo biết bao hệ lụy và không phải ai cũng giữ được nhân cách của mình. Lời thơ của Trần Nhuận Minh như tiếng chuông buông xuống, nhẹ nhàng mà thấm thía, sâu cay, mang đầy ý nghĩa cảnh tỉnh.

Trước những biến đổi mạnh mẽ của thời Đổi mới, bên cạnh những đổi thay tích cực, chúng ta còn phải chứng kiến cả những suy thoái về đạo đức, lối sống của một bộ phận người. Và trong tác phẩm của những nhà thơ có tâm hồn, cảm quan thính nhạy như Trần Nhuận Minh, nội dung phản ánh, thái độ phê phán với những biểu hiện tiêu cực xuất hiện ngày một nhiều hơn. Trong *Mợ Hửu*, cái nhìn phê phán của tác giả không chỉ dừng lại ở cấp độ quan hệ xã hội rộng lớn mà ngay trong phạm vi nhỏ: Trong mỗi gia đình, những người thân ruột thịt cũng có thể vì lợi ích cá nhân mà trở nên toan tính, cay nghiệt:

*Cô bác từ quê ra viếng
Thấy mợ dụ dàng mảnh mai
Mà nhà thì to đẹp thế
Biết rồi sẽ về tay ai.
(Mợ Hửu)*

Người thân vừa nằm xuống, nào họ có thương xót, mối quan tâm của những người ruột thịt ấy là căn nhà to đẹp vừa mới xây xong. Trước một người vợ vừa mất chồng, cô em chồng chẳng được một lời thở than, động viên mà “mắt lườm miệng nguyệt”. Đến những người trong gia đình còn không biết yêu thương nhau thì ngoài xã hội sống với nhau như thế nào? *Mợ Hửu* của Trần Nhuận Minh làm chúng ta liên tưởng tới câu hỏi lớn trong bài thơ *Hỏi* của Hữu Thịnh:

*Tôi hỏi người:
- Người sống với nhau như thế nào?
Tôi hỏi người:
- Người sống với nhau như thế nào?
Tôi hỏi người:
- Người sống với nhau như thế nào?*

Trần Nhuận Minh phê phán những cái xấu, những mặt trái của cuộc đời không phải để người đời cười mỉa mai nó mà là để cảnh tỉnh, để nhắc nhở. Đọc thơ ông, người ta thấy xót xa cho những điều tốt đẹp đang dần bị mất đi, mai một, trong khi cái xấu đang có nguy cơ lan rộng ra. Đọc thơ ông để mỗi người tự soi lại mình, để tự sửa chính bản thân mình trước tiên.

4. KẾT LUẬN

Thơ Trần Nhuận Minh giai đoạn sau chiến tranh là những diễn ngôn về sự cảnh tỉnh lương tri con người, từ những hiện tượng đau lòng trong đời sống, về cuộc đời và những số phận người. Ông không nhằm phê phán những biểu hiện quan liêu, cửa quyền, lối làm việc công thức, máy móc, rập khuôn... của một bộ phận cán bộ trong cơ quan nhà nước như một số nhà thơ khác. Điều quan tâm lớn nhất của ông là nhằm cảnh tỉnh tâm thức và lương tri của con người trước những diễn biến ngày càng phức tạp của đời sống xã hội, mà phê phán chỉ là một biện pháp nghệ thuật chứ không phải là chủ thể, không phải là mục đích đi tới của các bài thơ. Đó là một thái độ và trách nhiệm tích cực. Nghĩa là thơ ông không có tính thời sự trước mắt mà nó xoáy sâu vào nội tâm, những mâu thuẫn, giằng xé của con người trên bước đường đi đến tương lai, đi đến Chân – Thiện – Mỹ. Nhưng khác với một số nhà thơ khác có chung quan niệm này, thơ Trần Nhuận Minh là tiếng nói từ trong lòng mình với những sẻ chia chân thành, có thể nói là rất gan ruột. Ông chỉ cảnh tỉnh để hiện thực tự cất lên tiếng nói, chứ ông không phê phán, không khi nào thấy ông hạ thấp một giá trị nào hay trách móc một ai – trừ cá nhân mình. Nhà thơ Nguyễn Bùi Vợi nhận xét: “Thơ Trần Nhuận Minh nặng việc đời, nặng tình người, tâm trạng, nỗi trăn trở, trước những buồn vui của cuộc đời đã cho anh

những câu thơ đích thực” (Trần Minh Hà & Trần Nhuận Vinh, 2018). Còn nhà thơ Bằng Việt khẳng định: “Trần Nhuận Minh chỉ có một nỗi đau là nỗi đau đời. Nỗi đau nhân sinh ấy trong anh vừa ở góc độ cá thể hóa, vừa ở tầm phổ quát” (Bằng Việt, 2021). Đó cũng là tinh thần xây dựng sau Đại hội VI của Đảng. Thái độ và quan điểm của nhà thơ với cuộc sống mới, với Đảng và cách mạng là thái độ gắn bó, hy vọng. Điều đó giải thích vì sao thơ Trần Nhuận Minh có khả năng chinh phục bạn đọc sâu rộng hơn một số nhà thơ khác, không chỉ ở trong nước mà còn ở cả nước ngoài.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bằng Việt. (2021). Trần Nhuận Minh. *Tạp chí Nhà văn, số Xuân Tân Tỵ*, 22-24.
- Hoàng Thị Thu Giang. (2021). *Văn học Quảng Ninh*. Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội.
- Phùng Trọng Bình. (2014). *Trần Nhuận Minh, thi ca tình tuyển tập*. Bắc Kinh: Phát thanh Truyền hình Trung ương Trung Quốc.
- Trần Minh Hà & Trần Nhuận Vinh. (2015). *Trần Nhuận Minh và một hướng tìm diện mạo mới cho thơ*. Hà Nội: Nxb Hội Nhà văn.
- Trần Minh Hà & Trần Nhuận Vinh. (2018). *Trần Nhuận Minh và để những câu thơ hóa thạch thời gian*. Hà Nội: Nxb Văn học.

THÔNG TIN TÁC GIẢ

CN. Nhữ Thị Hồng Nhung: Giáo viên Ngữ văn - Trường THPT Hòn Gai, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Lĩnh vực nghiên cứu: Văn học Quảng Ninh

TS. Hoàng Thị Thu Giang: Giảng viên chính, Phó Hiệu trưởng - Trường Đại học Hạ Long. Lĩnh vực nghiên cứu: Văn học Việt Nam hiện đại, Văn học Quảng Ninh